

TP, ngày 21 tháng 9 năm 2020

Số: **14/2020/QĐST – DS**

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v: “Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú”.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Nguyễn Văn Nam** – Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên họp: Ông Phạm Văn Luật – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Đồng Nai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 146/2020/TLST – DS ngày 25 tháng 8 năm 2020 về việc: “Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú” theo quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 12/2020/QĐPH – ST ngày 11 tháng 9 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà **Bùi Thị T**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp 2, xã TL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Hồng Q**, sinh năm 1959 và bà **Phan Thị C**, sinh năm 1966.

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

(Bà T có đơn xin vắng mặt; ông Q, bà C vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu và lời trình bày của người yêu cầu bà Bùi Thị T có nội dung như sau:

Vào năm 2014, bà có cho ông Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1959, địa chỉ: Ấp 4, xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai vay tổng số tiền là 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng).

Khi vay có lập giấy tờ vay và ông Q có ký tên xác nhận. Thời điểm vay, ông Q và vợ là bà Phan Thị C vẫn chung sống thuận hòa. Đến thời hạn thanh toán, bà đã nhiều lần yêu cầu ông Q có trách nhiệm thanh toán tiền cho bà nhưng ông Q vẫn cố tình không thanh toán. Từ năm 2018 cho đến nay, ông Q và bà C đã vắng mặt liên tục tại địa phương, không có tin tức liên lạc gì.

Bà đã nhiều lần tìm kiếm nhưng không ai biết vợ chồng ông Q, bà C hiện nay đang ở đâu. Công an xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai cũng xác nhận ông Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1959 và bà Phan Thị C, sinh năm 1966 đã bỏ địa phương đi từ năm 2018 cho đến nay và hiện không rõ địa chỉ nơi đến.

Nay bà Bùi Thị T yêu cầu thông báo tìm kiếm vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1959 và bà Phan Thị C, sinh năm 1966.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên họp: Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú của bà Bùi Thị T đối với ông Nguyễn Hồng Q và bà Phan Thị C.

Về lệ phí: Bà Bùi Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1]. Xác định thẩm quyền giải quyết:

Ông Nguyễn Hồng Q và bà Phan Thị C có nơi cư trú cuối cùng tại ấp 4, xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai. Vì vậy, căn cứ theo điểm a, khoản 2 Điều 35 và điểm b, khoản 2, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TP.

[1.2]. Xác định quan hệ pháp luật: Bà Bùi Thị T yêu cầu Tòa án tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Nguyễn Hồng Q và bà Phan Thị C. Vì vậy, cần xác định quan hệ pháp luật là “Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú” theo quy định tại khoản 2 điều 27 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.3]. Tại phiên họp, bà T có đơn xin vắng mặt. Xét yêu cầu của bà T về việc vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Căn cứ vào khoản 2 điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét nội dung yêu cầu trong đơn yêu cầu của bà Bùi Thị T:

[2.1]. Về yêu cầu tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Nguyễn Hồng Q và bà Phan Thị C:

Theo tài liệu, chứng cứ đương sự giao nộp và Tòa án thu thập được tại nơi ông Q, bà C cư trú cuối cùng thể hiện: Ông Nguyễn Hồng Q và bà Phan Thị C vắng mặt tại địa phương từ năm 2018 cho đến nay, không có tin tức liên lạc, khi bỏ đi ông Q, bà C cũng không thông báo tạm vắng cho chính quyền địa phương và không có căn cứ xác định được ông Q, bà C hiện nay đang ở đâu. Như vậy, ông Q, bà C đã biệt tích trên 06 tháng liền.

Vì vậy, căn cứ vào Điều 64 của Bộ luật dân sự thì việc bà Bùi Thị T yêu cầu thông báo tìm kiếm ông Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1959 và bà Phan Thị C, sinh năm 1966 vắng mặt tại nơi cư trú cũng như ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tại phiên họp hôm nay là có căn cứ, đúng pháp luật và được chấp nhận.

[2.2]. Về lệ phí: Theo quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 4, Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án thì bà Bùi Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự.

Từ những nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 2 Điều 27, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 361, 369, 382, 383, 384 và Điều 385 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 64 của Bộ luật dân sự;
- Điều 4, Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị T về việc: Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1959 và bà Phan Thị C, sinh năm 1966.

Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày Tòa án ra quyết định thông báo tìm kiếm vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1959 và bà Phan Thị C, sinh năm 1966, thông báo này phải được đăng trên một trong các báo hàng ngày của Trung ương trong ba số liên tiếp, Cổng thông tin điện tử của Tòa án, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (nếu có) và phát sóng trên Đài phát thanh hoặc Đài truyền hình của Trung ương ba lần trong 03 (ba) ngày liên tiếp.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Bà Bùi Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà T đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai thu số 0003605 ngày 25/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP thành lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp công khai sơ thẩm có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện TP;
- Chi cục THA huyện TP;
- Ủy ban nhân dân xã PL;
- Lưu HS – LT.

Nguyễn Văn Nam